

Số: **18/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 366/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng Th**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: ấp N, xã T, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông **Lê Văn Nh**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp N, xã T, thành phố BT, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị Hồng Th** và ông **Lê Văn Nh**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Q, sinh ngày 01/01/2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được quyền ngăn cản quyền đến thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông Nh khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Phạm Thị Hồng Th tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền Tạm ứng án phí số 0002688 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Th số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục thành phố Bến Tre;
- UBND xã T, TPBT, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong